

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim H.**

Sinh năm: 1993; CCCD số: 045193004836;

Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị);

Địa chỉ cư trú: C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn S.**

Sinh năm: 1992; CCCD số: 042092020328;

Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị);

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 16 đăng ký ngày 29/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S cùng xác định có 01 con chung là trẻ Trần Nguyên K (giới tính nam, sinh ngày 04/12/2016). Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, trẻ Trần Nguyên K (giới tính nam, sinh ngày 04/12/2016) sẽ giao cho bà Trần Thị Kim H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Kim H không yêu cầu ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn S có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Trần Văn S cùng xác định tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003236 ngày 14/7/2025 của Thị hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Kim H còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu